



**QUY ĐỊNH**

**về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ**

Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Căn cứ Quy định số 121-QĐ/TW ngày 25/01/2018 về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp cao thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Quy định số 32-QĐ/TW ngày 25/12/2006 về chế độ hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh đối với cán bộ cao cấp; Quyết định số 20-QĐ/TW ngày 13/7/2011 về sửa đổi Khoản 2, Mục II, Quy định số 32-QĐ/TW ngày 25/12/2006 về chế độ hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh đối với cán bộ cao cấp; Quyết định số 257-QĐ/TW ngày 16/9/2014 ban hành quy trình giải quyết thủ tục đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý của Ban Bí thư Trung ương Đảng;

Căn cứ Hướng dẫn số 23-HD/BTCTW ngày 24/12/2008 của Ban Tổ chức Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của ban bảo vệ, chăm sóc cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Công văn số 500-CV/BBVCSSK ngày 15/9/2009 của Ban Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Trung ương hướng dẫn thực hiện hỗ trợ kinh phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX; Quyết định số 274-QĐ/TU ngày 21/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại Tờ trình số 449-TTr/BTCTU ngày 07 tháng 11 năm 2019,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Nam Định như sau:

## **Chương I- QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về một số chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ đang công tác tại tỉnh (*đương chức*) hoặc đã nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn tỉnh (*nguyên chức*) và một số đối tượng chính sách, người có công đang sinh sống, cư trú trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ giữ các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh (*đương chức và nguyên chức*); cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý đã nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn tỉnh (*nguyên chức*).

2. Cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, quyết định (*đương chức và nguyên chức*).

3. Cán bộ lãnh đạo từ cấp cục, vụ, viện và tương đương trở lên đã nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn tỉnh (*nguyên chức*).

4. Cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiên khởi nghĩa.

### **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chế độ**

1. Đối với cán bộ giữ nhiều chức vụ, được hưởng chế độ thuộc nhiều đối tượng khác nhau thì khi thực hiện chế độ chỉ được hưởng một mức cao nhất theo chức vụ đã giữ.

2. Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, quyết định được luân chuyển, điều động, phân công giữ các chức vụ mà chức vụ đó không thuộc thẩm quyền quản lý, quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì vẫn được hưởng các chế độ theo quy định.

3. Đối với cán bộ do bố trí, sắp xếp (*không phải do nguyện vọng cá nhân hoặc bị kỷ luật*) phải giữ chức vụ thấp hơn thì khi thực hiện các chế độ vẫn được hưởng theo chức vụ cao nhất.

## **Chương II - CHẾ ĐỘ THĂM KHÁM VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE**

### **Điều 4. Chế độ khám, kiểm tra sức khỏe**

1. Đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý (*đương chức và nguyên chức*):

- Thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần.

- Thăm khám, theo dõi sức khỏe, cấp phát thuốc, bồi dưỡng sức khỏe theo Quy định 121-QĐ/TW ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư, các quy định của Trung ương và chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Đối với cán bộ giữ các chức danh: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách của tỉnh (*đương chức*):

- Thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần.

- Thăm khám, theo dõi sức khỏe, cấp phát thuốc, bồi dưỡng sức khỏe theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy.

3. Thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ 01 lần/năm đối với:

- Các đồng chí nguyên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch HĐND tỉnh, phó chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (*nguyên chức*).

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (*đương chức và nguyên chức*).

- Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh thuộc ngành dọc của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; chỉ huy trưởng, chính ủy, phó chỉ huy trưởng, phó chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội biên phòng tỉnh; Giám đốc, phó giám đốc Công an tỉnh; bí thư, phó bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND các huyện, thành phố (*đương chức và nguyên chức*).

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (*đương chức*).

4. Chi tiền mua thuốc, bồi dưỡng khám sức khỏe định kỳ đối với:

- Các đồng chí nguyên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch HĐND tỉnh, phó chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (*nguyên chức*).

- Các đồng chí nguyên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (*nguyên chức*).

- Các đồng chí nguyên là cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh thuộc ngành dọc của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; chỉ huy trưởng, chính ủy, phó chỉ huy

trưởng, phó chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội biên phòng tỉnh; Giám đốc, phó giám đốc Công an tỉnh; bí thư, phó bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND các huyện, thành phố (*nguyên chức*).

Mức chi: 500.000 đồng/người.

5. Phân cấp cho các địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi trực tiếp quản lý cán bộ hoặc nơi cán bộ cư trú khi nghỉ hưu*) thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ 01 lần/năm theo chỉ đạo của Hội đồng chuyên môn, Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh đối với cán bộ giữ các chức danh:

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (*nguyên chức*).
- Ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; phó chủ tịch HĐND, UBND huyện, thành phố (*đương chức và nguyên chức*).
- Cán bộ lão thành cách mạng; Cán bộ Tiên khởi nghĩa.
- Cán bộ lãnh đạo từ cấp cục, vụ, viện và tương đương trở lên đã nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn.

6. Trường hợp cán bộ có bệnh lý thì thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe theo chỉ định của Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh.

7. Đối với cán bộ trước khi luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý và giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý:

Thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện (*có kết luận phân loại về sức khỏe của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh*), do địa phương, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác tổ chức thực hiện.

#### **Điều 5. Chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ khi đi công tác**

Đối với đoàn công tác trong nước hoặc đi công tác nước ngoài do các đồng chí cán bộ chủ chốt của tỉnh (*Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh*) làm trưởng đoàn, tùy theo tình hình sức khỏe và yêu cầu của đồng chí trưởng đoàn, có thể bố trí 01 bác sỹ tháp tùng.

Trường hợp đặc biệt cần tăng cường số lượng nhân viên y tế do Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh đề xuất; Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy quyết định bổ sung đội ngũ nhân viên y tế.

## **Điều 6. Chế độ điều dưỡng, nghỉ dưỡng sức**

1. Chi hỗ trợ điều dưỡng, nghỉ dưỡng sức hàng năm đối với cán bộ đang công tác tại tỉnh (*đương chức*):

1.1. Đối với cán bộ giữ các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh:

Mức chi: 5.000.000 đồng/người/năm.

1.2. Đối với cán bộ giữ các chức danh: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, phó chủ tịch HĐND tỉnh, phó chủ tịch UBND tỉnh.

Mức chi: 3.700.000 đồng/người/năm.

1.3. Đối với cán bộ giữ các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; cấp trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh thuộc ngành dọc của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; chỉ huy trưởng, chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội biên phòng tỉnh; giám đốc Công an tỉnh; bí thư các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh.

Mức chi: 3.100.000 đồng/người/năm

1.4. Đối với cán bộ giữ các chức danh: Cấp phó các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh thuộc ngành dọc của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; chỉ huy phó, phó chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội biên phòng tỉnh; phó giám đốc Công an tỉnh; phó bí thư các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh; chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

Mức chi: 2.500.000 đồng/người/năm

2. Chi hỗ trợ chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ thuộc đối tượng nghỉ dưỡng sức hàng năm theo quy định của Trung ương (*kể cả các đồng chí không tham gia nghỉ dưỡng do điều kiện sức khỏe*).

Căn cứ kế hoạch hàng năm của Trung ương, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện.

## **Điều 7. Chế độ hỗ trợ kinh phí điều trị bệnh đối với cán bộ**

1. Đối với các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, trưởng ban đảng, bộ trưởng, trưởng đoàn thể Trung ương, bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương (*đương chức và nguyên chức*): thực hiện theo các quy định của Trung ương cụ thể như sau:

1.1. Được hưởng mức hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh ngoài nước theo quy định tại Khoản 2, Phần II, Quy định số 32-QĐ/TW ngày 25/12/2006 về chế độ hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh đối với cán bộ cao cấp và Quyết định số 20-QĐ/TW ngày 13/7/2011 về sửa đổi Khoản 2, Mục II, Quy định số 32-QĐ/TW ngày 25/12/2006 về chế độ hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh đối với cán bộ cao cấp.

Điều kiện, thủ tục, quy trình khám, chữa bệnh ở ngoài nước thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Phần II, Quy định số 32-QĐ/TW ngày 25/12/2006 về chế độ hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh đối với cán bộ cao cấp và Quyết định số 257-QĐ/TW ngày 16/9/2014 ban hành quy trình giải quyết thủ tục đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý của Ban Bí thư Trung ương Đảng:

1.2. Được hưởng chế độ trợ cấp đối với cán bộ cao cấp bị bệnh hiểm nghèo điều trị ở trong nước theo Quy định số 32-QĐ/TW ngày 25/12/2006 về chế độ hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh đối với cán bộ cao cấp:

- Hỗ trợ toàn bộ kinh phí điều trị bệnh ngoài quy định của bảo hiểm y tế tại bệnh viện gồm: thiết bị y tế đặc biệt, thuốc đặc trị theo chỉ định của Hội đồng chuyên môn.

- Trợ cấp chữa bệnh đối với các đồng chí mắc bệnh hiểm nghèo: trợ cấp một lần đối với các đồng chí mắc bệnh ung thư tối đa không quá 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*); trợ cấp thường xuyên hàng tháng đối với các đồng chí bệnh nặng, ốm liệt, không tự phục vụ được với mức 1.000.000 đồng/tháng.

2. Đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý (*đương chức và nguyên chức*), không thuộc các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều này.

2.1. Được hỗ trợ toàn bộ chi phí theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế (*20% đối với cán bộ đương chức, 5% đối với cán bộ hưu trí*) và chi phí các dịch vụ kỹ thuật cao, chi phí lớn ngoài phần bảo hiểm y tế chi trả.

Phương thức thanh, quyết toán: thực hiện theo Công văn số 500-CV/BBVCSSK ngày 15/9/2009 của Ban Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Trung ương hướng dẫn thực hiện hỗ trợ kinh phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

2.2. Trường hợp mắc bệnh ung thư được xem xét hỗ trợ một lần tối đa không quá 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).

3. Đối với cán bộ giữ các chức danh: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, phó chủ tịch HĐND tỉnh, phó chủ tịch UBND tỉnh (*đương chức và nguyên chức*).

Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo (*theo danh mục quy định của Chính phủ, trừ bệnh ung thư*), điều trị đúng tuyến, được xem xét hỗ trợ một lần (*ngoài phần chi phí được bảo hiểm y tế thanh toán*) tối đa không quá 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*); trường hợp mắc bệnh ung thư mức hỗ trợ tối đa không quá 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).

4. Đối với cán bộ giữ các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; cấp trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh thuộc ngành dọc của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; chỉ huy trưởng, chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội biên phòng tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh (*đương chức và nguyên chức*).

Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo (*theo danh mục quy định của Chính phủ, trừ bệnh ung thư*), điều trị đúng tuyến, được xem xét hỗ trợ một lần (*ngoài phần chi phí được bảo hiểm y tế thanh toán*) tối đa không quá 35.000.000 đồng (*ba mươi lăm triệu đồng*); trường hợp mắc bệnh ung thư mức hỗ trợ tối đa không quá 45.000.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*).

5. Đối với cán bộ giữ các chức danh: cấp phó các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh thuộc ngành dọc của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; phó chỉ huy trưởng, phó chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội biên phòng tỉnh; phó giám đốc Công an tỉnh; phó bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND các huyện, thành phố (*đương chức và nguyên chức*).

Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo (*theo danh mục quy định của Chính phủ, trừ bệnh ung thư*), điều trị đúng tuyến, được xem xét hỗ trợ một lần (*ngoài phần chi phí được bảo hiểm y tế thanh toán*) tối đa không quá 30.000.000 đồng (*ba mươi*

triệu đồng); trường hợp mắc bệnh ung thư mức hỗ trợ tối đa không quá 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

6. Cán bộ thuộc các đối tượng nêu tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều này đang công tác tại tỉnh (đương chức) bị từ trần nhưng chưa được hỗ trợ kinh phí điều trị bệnh một lần khi ốm đau được xem xét hỗ trợ một lần tối đa là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

7. Ngoài các quy định nêu trên, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể đối với các trường hợp bị bệnh nặng phải điều trị dài ngày, chi phí lớn, gia đình có hoàn cảnh khó khăn,...theo đề nghị của cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

8. Hồ sơ, thủ tục xét hưởng chế độ gồm:

8.1. Đơn đề nghị của bệnh nhân (hoặc vợ, chồng, con của bệnh nhân), có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương nơi công tác (đối với cán bộ đương chức) hoặc cấp ủy xã, phường, thị trấn nơi cư trú (đối với cán bộ nghỉ hưu).

8.2. Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương nơi cán bộ đang công tác (đối với cán bộ đang công tác).

8.3. Các giấy tờ (bản photo, kèm theo bản chính để đối chiếu), gồm:

- Thẻ Bảo hiểm Y tế.
- Giấy chứng minh nhân dân (căn cước công dân).
- Sổ khám bệnh, đơn thuốc.
- Giấy ra viện.
- Bảng chi tiết các khoản chi phí, bản chính biên lai thu (phiếu thu) viện phí và các chứng từ thể hiện các khoản chi phí khác có liên quan (nếu có).

Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh, các cơ quan có liên quan: thẩm định hồ sơ, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể.

### **Chương III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cụ thể hóa các nội dung, chế độ chi theo quy định của pháp luật; bố trí ngân sách để đảm bảo phục vụ kịp thời các khoản chi theo Quy định.



2. Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu thực hiện các chế độ quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 7, Chương II Quy định này; trực tiếp lập và quản lý hồ sơ sức khỏe cán bộ.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu thực hiện các chế độ quy định tại Điều 6, Chương II, Quy định này.

4. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện các chế độ tại Quy định này.

5. Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh; các sở, ban, ngành; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy định này; kịp thời thông tin đến các cơ quan (*Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh*) để tham mưu thực hiện các chế độ đối với các đối tượng theo Quy định này công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị hoặc nghỉ hưu, sinh sống trên địa bàn.

6. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các nội dung đã có quy định trước đó. /10/

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương Đảng,
- Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ



**Đoàn Hồng Phong**

**HUYỆN ỦY NAM TRỰC**

\*

Số 307-BS/HU

Nơi nhận:

- Các đ/c trong BTV HU,
- TT HĐND - Lãnh đạo UBND huyện,
- Ban Tổ chức HU,
- Lưu VP HU-HĐND-UBND.

**SAO LỤC**

*Nam Trực, ngày 22 tháng 11 năm 2019*

**T/L BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Vũ Trung Quyết**